

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2023/HS-ST**

Ngày: 25 – 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây

Ông Nguyễn Hữu Dân

Bà Vũ Thị Mùi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXX-ST ngày 15/5/2023, đối với bị cáo:

Đỗ Thanh K (tên gọi khác đen), Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai; Số CCCD: 075085009107; HKTT: ấp Ngọc L 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: ấp Ngọc L 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đỗ Đình K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1957; Anh em ruột có 12 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ tên Ninh Bùi Phương T, sinh năm 2000, có 01 người con tên Đỗ Phương Thanh, sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 07/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Đỗ Thanh K 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2007.

- Ngày 15/01/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Đỗ Thanh K 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 năm tù theo bản án số 40/2007 ngày 07/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc Đỗ Thanh K phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2007 (K chưa bồi thường dân sự 1.300.000đ).

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 09/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Đỗ Thanh K: Luật sư Nguyễn Thị Kim Uyên – Văn phòng Luật sư Dương Văn Ôn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Địa chỉ: 9/1, khu phố 1, phường Bình Đa, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp Thọ L 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Công K1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Ngọc L 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố Phước Kiểng, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Ông Lê Sơn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Thọ L 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2022, bà Nguyễn Thị M tổ chức tiệc mừng sinh nhật tại nhà riêng thuộc ấp Ngọc L 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Dự tiệc sinh nhật gồm có Đỗ Thanh K và các anh Đỗ Công K1, sinh năm 1976, anh Đỗ Đình K2, sinh năm 1989 (con bà M), anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1981, ngụ tại khu

7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai và anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1979, ngụ tại ấp Thọ L 2, xã P, huyện T. Trong lúc ăn tiệc, K nhớ lại và nghĩ rằng anh Đ nhiều lần cời trần đi ngang nhà khiêu khích, nên tìm cách gây chuyện, nên anh K1 (anh ruột K) nói với anh Đ về nhà anh K1 ở gần đó để uống rượu. K bực tức liền đi về nhà lấy 01 khẩu súng hơi tự chế loại dùng khí nén bắn đạn chì, dài khoảng 01m, màu đen đi qua nhà anh K1 để bắn anh Đ. Lúc này, anh H nhìn thấy K cầm súng đi tìm anh Đ nên can ngăn thì bị K dùng súng bắn 01 phát trúng vào vùng vai bên trái của anh H gây thương tích với tỷ lệ thương tật 06%, rồi cầm súng đi đến nhà anh K1 đặt súng lên hàng rào lưới B40, cách nơi anh Đ đang ngồi uống rượu khoảng 03-04m, K ngắm nòng súng hướng vào đầu của anh Đ và nói “hôm nay tao bắn vào đầu mày” và xiết cò bắn 01 phát trúng vào thái dương trái của anh Đ, rồi tiếp tục xiết cò bắn thêm phát thứ hai nhưng không có nạp đạn chì. Sau khi dùng súng hơi khí nén bắn anh H và anh Đ, Đỗ Thanh K bỏ trốn đến ngày 09/3/2022 thì đến Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

H quả, anh Phạm Minh Đ được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán cấp cứu nên không tử vong mà bị thương tích tại thái dương trái với tỷ lệ thương tật là 02%.

Vật chứng: 01 khẩu súng dài 01m, thân súng bằng kim loại, có ống nhôm và bình khí nén, tay cầm súng bằng gỗ màu vàng; 01 viên đạn chì kích thước 0,5 x 0,5cm.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xác định hiện trường xảy ra tại nhà anh Đỗ Công K1, thuộc ấp Ngọc L 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai và thu thập dấu vết như sau:

- Nhà cấp 4 mái tôn, 01 phòng khách, 01 phòng ngủ và phòng vệ sinh, phòng bếp, 01 phòng lõi sát tường hướng đông Bắc.

- Tại cửa ra vào hướng Đông đường đất, cửa bằng khung sắt làm lưới B40 kích thước 1,82 x 2,10m. Vị trí đi xuống hướng Bắc là khu vực bếp nấu ăn, vị trí về hướng Đông là phòng lõi nền lát gạch men kích thước 4 x 2,50m, trên nền có 02 nón bảo hiểm ký hiệu vị trí (1), tại vị trí ký hiệu (2) giữa nền gạch có các vết máu nhỏ giọt, vị trí ký hiệu (3) là chén đĩa của người bị hại đang ngồi nhậu, tại vị trí ký hiệu (4) cách vị trí ký hiệu (3) 4,80m là 02 vết vũng máu đông nhỏ giọt xung quanh tại nền dùng để rửa bát chén, về hướng Bắc là cửa ra vào phòng tắm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1081/TgT/2022 ngày 12/10/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Phạm Minh Đ như sau:

- Sẹo thái dương trái kích thước 0,5 x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo thái dương trái kích thước 0,5 x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Minh Đ – 1979 là 02%.

Vật gây thương tích: Vật tày có thiết diện nhỏ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1080/TgT/2022 ngày 12/10/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Thành H như sau:

- Dị vật mô mềm vai trái. Tỷ lệ 03%.
- Sẹo vết thương trùng với vết mổ đỉnh vai trái kích thước 5,5 x 01cm. Tỷ lệ 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thành H – 1981 là 06%.

Vật gây thương tích: Vật tày có thiết diện nhỏ.

Tại Kết luận giám định số 2727/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Giám định viên Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng và viên đạn (bị biến dạng) gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng tương tự như vũ khí quân dụng.
- Khi sử dụng khẩu súng và đạn nêu trên bắn vào cơ thể người có thể gây sát thương.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình của bị cáo K đã bồi thường chi phí chữa trị thương tích cho anh Phạm Minh Đ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Anh Nguyễn Thành H có đơn bãi nại và không yêu cầu Đỗ Thanh K bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh K về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Giữ nguyên quyết định truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút quyết định truy áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Không.

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:* Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thanh K với mức án từ 14 đến 16 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa:

Thống nhất theo đề nghị truy tố của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hung khí là súng tự chế, tính sát thương thấp, bị cáo có trình độ học vấn thấp, con còn nhỏ, chủ động ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại anh Nguyễn Thành H, Phạm Minh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong hồ sơ đã có đủ lời khai của các anh Nguyễn Thành H, Phạm Minh Đ, căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2022, tại ấp Ngọc L 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, trong khi dự tiệc sinh nhật của bà Nguyễn Thị M có sự tham gia của anh Phạm Minh Đ, vì nghĩ anh Phạm Minh Đ nhiều lần cời trần đi ngang nhà khiêu khích bị cáo nên bị cáo gây sự với anh Đ thì anh Đ về nhà anh K1 (là anh bị cáo) tiếp tục uống rượu. Sau khi dự tiệc sinh nhật, Đỗ Thanh K đi về nhà lấy 01 khẩu súng hơi khí nén bắn đạn chì, dài khoảng 01m, màu đen rồi đi tìm bắn anh Phạm Minh Đ, thì anh Nguyễn Thành H can ngăn, K liền dùng súng bắn 01 phát trúng vào vùng vai bên trái của anh H, rồi cầm súng đặt lên hàng rào lưới B40 nhà anh Đỗ Công K1, cách nơi anh Đ đang ngồi khoảng 03-04m, ngắm nòng súng hướng vào đầu của anh Đ và nói “hôm nay tao bắn vào đầu mày” rồi xiết cò bắn 02 phát, một phát có đạn chì trúng vào thái dương trái của anh Đ, rồi bỏ trốn đến ngày 09/3/2022 K đến Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Hành vi của bị cáo vô cớ dùng súng là hung khí nguy hiểm bắn vào vai và đầu là những vùng trọng yếu của cơ thể làm anh H bị thương 6%, anh Đ 2%. Việc các bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” chưa đạt, với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ và giết 02 người trở lên được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ

luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo K phạm tội với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” là không có căn cứ do các bản án số 40/2007/HSST ngày 07/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Đỗ Thanh K 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án số 08/2008/HSST ngày 15/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Đỗ Thanh K 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã hết thời hiệu thi hành bản án nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo khoản 3 Điều 70 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia xét xử rút quyết định truy tố đối với tình tiết trên là phù hợp với quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ suy nghĩ vô căn cứ, nhất thời của bị cáo, dẫn đến bị cáo thiếu kiềm chế bản thân đã vô cớ dùng súng bắn bị hại, dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo chủ động ra đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.3 Về quyết định hình phạt: Bị cáo từng có nhân thân xấu, 02 lần bị Tòa án xét xử, không chấp hành quyết định của bản án về bồi thường dân sự cho bị hại, thể hiện bị cáo là người sống không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi một thời gian, để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để đưa ra một mức án phù hợp đối với bị cáo.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng dài 01m, thân súng bằng kim loại, có ống nhòm và bình khí nén, tay cầm súng bằng gỗ màu vàng; 01 viên đạn chì kích thước 0,5 x 0,5cm là công cụ phạm tội.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo luật định về hành vi, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh K phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh K 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng dài 01m, thân súng bằng kim loại, có ống nhòm và bình khí nén, tay cầm súng bằng gỗ màu vàng; 01 viên đạn chì kích thước 0,5 x 0,5cm là công cụ phạm tội.

Vật chứng trên được giao qua Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai ngày theo biên bản 26/4/2023 phiếu nhập NK23/097.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV 27, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Phòng KTNV & THAHS (1);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (2);
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên